

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu
2. Ông Đinh Quốc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ông Dương Văn Thịnh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 10/ 7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Đức D**, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đỗ Đức H, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị H1, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Hoàng Thị Ngọc Á, sinh năm 2000, có 02 con, con lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức H2**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Hà Thị Q, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2004 (đương nhiên được xóa án tích)

Ngày 30/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách, về tội “Vi phạm quy định về điều -
tiện giao thông đường bộ” (đương nhiên được xóa án tích)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Mạnh H3, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Anh Sầm Văn P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/8/2022, Đỗ Đức D có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 20C- 191.27 kéo theo rơ moóc BKS 12R- 007.88, từ bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đoàn Xuân K, tại tổ G, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, di chuyển theo đường Q, hướng Bắc Kạn - Hà Nội. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/8/2023, về đến Km 85+ 900 thuộc địa phận xóm M, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, D đã ngủ gật không làm chủ được tay lái để xe ô tô lao lên vỉa hè phía bên phải theo chiều đi của mình, đã đâm va liên tiếp vào các xe ô tô đỗ trên vỉa hè. Cụ thể: xe ô tô con nhãn hiệu KIA loại xe KIA MORNING BKS: 20A- 042.18 của anh Nguyễn Khắc T; xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI loại xe i10 BKS: 20A- 177.24, của anh Nguyễn Mạnh T1; xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI loại xe i10 BKS: 20A- 183.60 của anh Trần Văn T2; xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA- YARIS BKS: 20A- 180.26 và cửa cuốn – loại cửa 2 lớp của nhà bà Vũ Thị M. Sau đâm va xe ô tô do D điều khiển dừng đỗ tại phân đường bên phải theo chiều đi, Dương dời xe ô tô do mình điều khiển, rồi đi nhờ xe ô tô đi phía sau (Lái xe là Sầm Văn P) về hướng thành phố T. Trên đường đi, D nói với anh P là vừa gây tai nạn, đồng thời nhờ P gọi điện cho anh Đinh Mạnh H3 (là người đã góp tiền mua chung xe ô tô đầu kéo với D), nói là xe của H3 gây tai nạn. Khi đến ngã ba đường rẽ vào xã V, D xuống xe đi bộ vào nhà Nguyễn Đức H2, khi gặp H2, D nói vừa gây tai nạn ở khu vực chợ C, xã P. Đồng thời D kể cho H2 nghe toàn bộ nội dung vụ việc gây tai nạn và nhờ H2 đứng ra nhận là người lái xe đã gây tai nạn thay cho D. H2 đồng ý, sau đó D đi về nhà mình ở xã P, huyện Đ.

Về phía H3, sau khi nhận được thông tin xe ô tô gây tai nạn đã gọi điện cho D nhưng không liên lạc được, nên đã gọi điện cho H2 (*H2 là người quen của H3 và D*), H2 bảo H3 lên P để cùng giải quyết. Khi gặp nhau, H2 nói cho H3 biết D là người lái xe gây tai nạn và nhờ H2 nhận và giải quyết thay cho D, H3 nói “Việc anh nhận thay cho D như thế nào em không biết, giờ thì cùng nhau giải quyết”. Vì vậy, H3 và H2 thống nhất việc khai báo với cơ quan chức năng H2 là người điều khiển xe ô tô gây ra vụ tai nạn, còn xe ô tô đầu kéo BKS 20C- 191.27 là do H3 giao cho H2 vào buổi chiều ngày 11/8/2022 tại thị trấn G, để H2 chở cát đi bán cho Đoàn Xuân K ở Bắc Kạn, khi về đến P đã gây ra vụ tai nạn như nêu trên. Sau đó H2; H3 đến nơi xảy ra vụ tai nạn tham gia khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện...cùng Cơ quan điều tra Công an huyện P, H2 tham gia với tư cách là người gây ra vụ tai nạn, H2, H3 đều khai báo với Cơ quan điều tra như nội dung đã thống nhất trước đó; đồng thời đứng ra bồi thường cho các bị hại. Tuy nhiên, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thông báo kết luận định giá thiệt hại về tài sản của các bị hại, kết quả kiểm tra Camera tại bãi tập kết

vật liệu xây dựng của Đoàn Xuân K ở thành phố B...đến ngày 22/8/2022 H2 đã khai Đỗ Đức D là người điều khiển xe ô tô đầu kéo gây ra vụ tai nạn giao thông trên, H2 chỉ là người đứng ra nhận thay cho D, lý do H2 nhận thay là do quen biết và nể nang, mặt khác, do Huấn nhận thức vụ tai nạn giao thông chỉ gây thiệt hại về tài sản, nếu đền bù thiệt hại xong thì sẽ không bị xử lý, nên đã đồng ý nhận là người lái xe gây tai nạn thay cho D, và tham gia các hoạt động điều tra ban đầu, đứng ra bồi thường cho các bị hại...do đó đã khai báo không đúng sự thật với Cơ quan điều tra. Ngày 30/8/2022 Đinh Mạnh H3 khai báo toàn bộ nội dung như H2 đã khai, việc D nhờ H2 nhận là người gây tai nạn thay cho D như thế nào, H3 không được biết, quá trình H3 khai báo với Cơ quan điều tra là theo sự chỉ dẫn của H2.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, hồi 01 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, xác định như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 85 + 900m Q, thuộc địa phận xóm M, xã P, huyện P, mặt đường rộng 14,5m trải nhựa phẳng, có vạch sơn kép kẻ liền màu vàng chia đôi thành hai chiều riêng biệt, đoạn đường trước vị trí xảy ra tai nạn cong, cua về bên trái theo chiều Bắc Kạn - Hà Nội. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Bắc Kạn - Hà Nội làm chuẩn, đo vuông góc xác định vị trí các phương tiện, dấu vết để lại hiện trường, kết quả như sau:

Mép đường nhựa bên phải có 01 vết bánh xe hình vòng cung, hướng Bắc Kạn – Hà Nội, kích thước (0,3m x 62,2m). Điểm đầu sát mép đường nhựa phải, điểm cuối nằm dưới mặt lăn bánh phụ đầu tiên của xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-191.27 (Ký hiệu (1) trên sơ đồ).

Trên vỉa hè và mép đường nhựa phải có 02 vùng bê tông vỡ, kích thước lần lượt là 0,5m x 0,3m, và 2,5m x 1,6m (Ký hiệu (2) và (3) trên sơ đồ).

Xe ô tô con BKS: 20A – 042.18 nằm trên vỉa hè phải, đầu xe quay hướng Bắc Kạn, đuôi xe hướng Hà Nội. Đo vuông góc tâm trục bánh trước, bánh sau của xe đến mép đường nhựa phải lần lượt là 2,5m và 2,8m. (Ký hiệu (4) trên sơ đồ).

Xe ô tô con BKS: 20A – 177.24 nằm trên vỉa hè phải, đầu xe quay hướng Bắc Kạn, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Ba đờ sọc trước bên phụ va chạm vào ba đờ sọc sau xe (4). Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau vào mép đường nhựa bên phải lần lượt là 3,1m và 2,1m. (Ký hiệu (5) trên sơ đồ).

Xe ô tô con BKS 20A- 183.60 nằm trên vỉa hè bên phải, đầu xe hướng Bắc Kạn, đuôi xe hướng Hà Nội, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, sau bên phụ của xe vào mép đường nhựa phải lần lượt là 2,3m và 1,5m, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước bên phụ, về hướng Bắc Kạn, đến tâm trục bánh sau bên phải xe (5) là 26m. (Ký hiệu (6) trên sơ đồ).

Xe ô tô con BKS 20A- 180.26 dừng đỗ bên trong cửa cuốn, đầu quay hướng lề đường phải, đuôi xe hướng ra lòng đường, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước,

bánh sau của xe ra mép đường nhựa phải lần lượt là 4,8m và 7,4m (Ký hiệu (7) trên sơ đồ).

Xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-191.27 kéo theo Rơ moóc BKS:12R-007.88 nằm sát mép đường nhựa phải, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Bắc Kạn, đo vuông góc từ tâm trục bánh số 1 bên phụ, và bánh cuối cùng bên phụ mép đường nhựa phải lần lượt là 2,7m và 0,8m, đo từ tâm bánh cuối cùng bên phải đến tâm trục bánh trước bên phụ của xe số (6) là 8,8m. (Ký hiệu (8) trên sơ đồ)

Trên vỉa hè phải có 01 vết mài trượt màu đen kích thước 3,4 m x 0,2m, hướng Bắc Kạn - Hà Nội. Đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết mài trượt ra mép đường nhựa phải lần lượt là 3,2 m và 2,9m. Đo vuông góc từ đầu vết này về phía Bắc Kạn đến tâm trục bánh sau bên phụ của xe số (5) là 18,5m; đến đầu vết bánh xe số (1) là 36,0m; cách tâm trục bánh trước bên phụ của xe số (6) là 7,9m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết mài trượt về phía Hà Nội đến tâm trục bánh cuối cùng bên phải của xe ô tô số (8) là 26,2m. (Ký hiệu (9) trên sơ đồ)

Đo vuông góc từ cột mốc H9/85 về phía Hà Nội, đến tâm trục bánh cuối cùng bên phải của xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-191.27 kéo theo Rơ moóc BKS:12R-007.88 (8) là 8,4m.

Kết quả khám phương tiện:

1. Xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-191.27 kéo theo Rơ moóc BKS:12R-007.88 do Đỗ Đức D điều khiển:

Về giấy tờ xe: 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067337 cấp ngày 13/7/2020 mang tên Đỗ Đức D; 01 (một) Chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơ mi Rơ moóc số 000925 cấp ngày 02/8/2018; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA1387727 cấp ngày 09/7/2022; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA 1387729 cấp ngày 09/7/2022; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1604697; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0117594; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0117593.

Dấu vết: Phần nhựa ốp gió phía trước bên phải bị gãy rời 1/2 phía dưới Cụm đèn pha phía trước bên phải bị rơi vỡ; Ba đèn số phía trước bên phải bị bẹp méo, cong vênh, kích thước 100 x 35 cm; 1/3 cửa lên xuống bên phải phía dưới bị bẹp méo, gãy, bong tróc sơn, kích thước 70 x 110cm; Thùng giảm thanh phía sau ống xả bị bẹp méo, cong vênh, kích thước 45 x 30 cm, đây gấp theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái; Phần giá đỡ bình hơi và ác quy bị đẩy gấp theo chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; ốp la răng bị bẹp méo bám dính sơn màu xanh. Vùng bẹp méo có kích thước 35 x 10cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, đèn phía sau có và còn 7 hiệu lực. Các lốp còn hơi.

2. Đối với các xe ô tô con BKS: **20A-042.18** của anh Nguyễn Khắc T; xe ô tô con BKS: **20A- 177.24**, của anh Nguyễn Mạnh T1; xe ô tô con BKS: **20A-183.60** của anh Trần Văn T2; xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA- YARIS BKS: **20A-180.26** và chiếc cửa cuốn nhà bà Vũ Thị M, bị xe ô tô đầu kéo BKS: 20C- 191.27 kéo theo Rơ moóc do Đỗ Đức D điều khiển đâm va gây hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khám nghiệm các phương tiện, đồng thời trưng cầu định giá xác định thiệt hại của từng phương tiện, tài sản. Kết quả như sau:

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 44, 45, 46, 47 ngày 19/8/2022, số 49 ngày 26/9/2022 của HĐĐGTS TTHS huyện P đối với 04 chiếc xe ô tô con và 02 cửa cuốn, Kết luận: Trị giá thiệt hại tài sản của xe ô tô BKS: 20A - 042.18 là: 17.450.000^d (mười bảy triệu bốn trăm lăm mươi nghìn đồng); xe ô tô BKS: 20A-177.24 là 18.850.000^d (mười tám triệu tám trăm lăm mươi nghìn đồng); xe ô tô BKS: 20A-183.60 là: 195.000.000^d (một trăm chín mươi năm triệu đồng); xe ô tô BKS: 20A-180.26 là: 450.000^d (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) cửa cuốn loại tám liên, nhãn hiệu AUSDOOR là: 3.584.000^d (ba triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng); 01 cửa cuốn loại cửa nan khe thoáng bị bẹp méo là: 22.464.000^d (hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng); 01 (một) cột bằng kim loại, hình vuông bị cong vênh là: 100.000^d (một trăm nghìn đồng). Như vậy tổng trị giá tài sản thiệt hại là 257.898.000^d (Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-191.27 kéo theo Rơ moóc BKS:12R-007.88 do Đỗ Đức D điều khiển bị hư hỏng, qua định giá xác định trị giá thiệt hại là 11.550.000^d (Mười một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngày 14/8/2022, Đỗ Đức D đã đưa cho H3 125.000.000^d (Một trăm hai mươi năm triệu đồng), H3 bỏ ra 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, cụ thể: bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); bà Vũ Thị M 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Nguyễn Mạnh T1 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Trần V 156.000.000^d (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng), anh T, bà M, T1, anh T2 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu D phải bồi thường thêm.

Các phương tiện là xe ô tô con gồm: xe BKS: 20A-042.18; BKS: 20A-177.24; BKS: 20A-183.60; BKS 20A-180.26; 01 Xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-191.27 kéo theo Rơ moóc BKS:12R-007.88, liên quan đến vụ tai nạn đã được trả lại cho các chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra vụ án, Đỗ Đức D, Nguyễn Đức H2 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; kết quả khám phương tiện, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại, người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 190159007646, mang tên Đỗ Đức D, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/01/2022, có giá trị đến ngày 11/01/2027. 01 (một) vỏ bọc vô lăng xe ô tô (ký hiệu A3) được đóng gói, niêm phong, đóng dấu của V1 - Bộ C1. 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu nâu đen, phía trước ngực áo bên trái có dòng chữ “adidas”, chiều dài của áo 60cm, cổ áo rộng 22cm, phần ống tay áo dài 20cm, áo đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc quần bò (loại quần ống), phía trước ống quần bên phải có dòng chữ “Dsquared2”, chiều dài của ống quần 50cm, cạp quần rộng 36 cm, quần đã qua sử dụng. 01 (một) đôi dép màu trắng, trên dép có dòng chữ “Nike”, mỗi chiếc dép có chiều dài 27cm và chiều rộng 10cm, dép đã qua sử dụng. (Được lưu kho và chuyển vật chứng theo quy định).

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D bên trong có 01 (một) thẻ nhớ được thu giữ từ Camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS: 20C-19127 kéo theo Rơ Moóc BKS: 12R- 00788 ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 12/08/2022 tại Km 85+900m đường Q, Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm M, xã P, huyện P, Thái Nguyên. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K bên trong có 01 (một) đĩa CD-R lưu giữ 01 (một) đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 12/08/2022 tại Km 85+900m đường Q, Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm M, xã P, huyện P, Thái Nguyên. (Được chuyển theo hồ sơ vụ án).

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSPL ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Đỗ Đức D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Đức H2 về tội “*Khai báo gian dối*” theo khoản 1 Điều 382 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như bản Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, các bị cáo Đỗ Đức D và Nguyễn Đức H2 còn khai nhận:

Trong khi điều khiển xe đầu kéo bị cáo D đã ngủ gật đã đâm va vào các ô tô đỗ trên vỉa hè, bị cáo hoảng sợ nên đã tìm vào nhà H2 để nhờ H2 đứng ra giải quyết hộ và được H2 đồng ý, H2 đã cùng với H3 là chủ xe chung với bị cáo D đứng ra làm việc với cơ quan Công an và các bị hại. Sau khi đã làm việc với cơ quan Công an, bị cáo H2 thấy việc mình không phải là người đã gây ra vụ tai nạn giao thông, việc khai báo với cơ quan Công an là không đúng, ngày 22/8/2022 bị cáo H2 đã tự làm đơn trình báo (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V) đến Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên để trình báo lại toàn bộ sự việc.

Số tiền bồi thường cho các bị hại tổng số là 177.000.000^d. Trong đó bị cáo D có 127.000.000^d, anh H3 là người chung xe đầu kéo với bị cáo D có 50.000.000^d.

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", bị cáo Nguyễn Đức H2 phạm tội "*Khai báo gian dối*"

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo D.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 382, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Đức D giấy phép lái xe và quần, áo, dép cơ quan điều tra đã tại giữ của bị cáo để bị cáo quản lý và sử dụng, cụ thể: Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC; 01 (một) vỏ bọc vô lăng xe ô tô; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu nâu đen, phía trước ngực áo bên trái có dòng chữ "adidas", chiều dài của áo 60cm, cổ áo rộng 22cm, phần ống tay áo dài 20cm; 01 (một) chiếc quần bò (loại quần ngố), phía trước ống quần bên phải có dòng chữ "Dsquared2", chiều dài của ống quần 50cm, cạp quần rộng 36 cm; 01 (một) đôi dép màu trắng, trên dép có dòng chữ "Nike", mỗi chiếc dép có chiều dài 27cm và chiều rộng 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền bị cáo Đỗ Đức D bồi thường cho các bị hại cụ thể: anh Nguyễn Khắc T số tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); bà Vũ Thị M 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Nguyễn Mạnh T1 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Trần Văn T2 156.000.000^d (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 12/8/2023, Đỗ Đức D (Có giấy phép lái xe ô tô hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 20C- 191.27, kéo theo Rơ moóc BKS 12R-007.88, đi theo đường Quốc lộ III từ Bắc Kạn về Thái Nguyên. Khi đến Km 85+900m thuộc địa phận xóm M, xã P, huyện P, bị cáo D đã ngủ gật, không làm chủ được tay lái đã để xe ô tô lao lên vỉa hè phía bên phải theo chiều đi, đâm va liên tiếp vào 04 xe ô tô loại xe 5 chỗ ngồi, của người khác đang đỗ ở ven đường để xe trên vỉa hè. Cụ thể: xe ô tô con nhãn hiệu KIA loại xe KIA MORNING BKS: 20A-042.18 của anh Nguyễn Khắc T; xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI loại xe i10 BKS: 20A- 177.24, của anh Nguyễn Mạnh T1; xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe i10 BKS: 20A- 183.60 của anh Trần Văn T2; xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA- YARIS BKS: 20A- 180.26 và cửa cuốn nhà bà Vũ Thị M, hậu quả 04 xe ô tô và 02 cửa cuốn bị hư hỏng, qua định giá xác định tổng trị giá tài sản thiệt hại do vụ tai nạn gây nên là 257.898.000^d (Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Đức H2: Mặc dù biết rõ D là người lái xe ô tô đầu kéo gây ra tai nạn. Tuy nhiên, H2 vẫn đứng ra nhận là người lái xe gây tai nạn thay cho D, khai báo sai sự thật với Cơ quan điều tra, đồng thời chủ động tham gia vào các

hoạt động điều tra xác minh ban đầu để che dấu sự thật, cùng Đinh Mạnh H3 thay D đứng ra bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, gây cản trở, khó khăn cho việc xác minh điều tra làm rõ vụ tai nạn.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Đức D đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008. Cụ thể:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Khai báo gian dối”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa nào mà kết luận, dịch, khai gian dối hoặc cung cấp những tài liệu mà mình biết rõ là sai sự thật, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.”

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSPL ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi vi phạm của mình gây ra. Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo H2 đã khai báo gian dối, không đúng sự thật, đã gây cản trở và khó khăn cho việc xác minh điều tra làm rõ vụ tai nạn. Hành vi của các bị cáo Đỗ Đức D và Nguyễn Đức H2 phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo H2 là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo biết là không đúng đã tự nguyện trình báo trước cơ quan điều tra được coi là tự thú. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D là người có nhân thân tốt. Vụ việc bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo đâm và bị ngã gập đâm va vào 04 xe ô tô khác đỗ trên vỉa hè là ngoài ý muốn của bị cáo, vụ việc không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà vẫn bảo đảm tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung. Xét thấy vụ việc nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo D. Do vậy, Hội đồng xét xử không án dụng.

Đối với bị cáo H2: Tại Bản án số 155/HSST ngày 25/11/2003 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Đức H2 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Tại Bản án số 36/2006HSST ngày 30/6/2006 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đức H2 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy nhiên, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo đã được xoá án tích, tính chất của hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà vẫn bảo đảm tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Đức D và anh Đinh Mạnh H3 (là đồng sở hữu ô tô đầu kéo) đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Anh Nguyễn Khắc T số tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); bà Vũ Thị M 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Nguyễn Mạnh T1 7.000.000^d (Bảy triệu đồng);

anh Trần Văn T2 156.000.000^d (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng). Do vậy, cần ghi nhận số tiền bị cáo D và anh H3 đã bồi thường cho người bị hại. (Trong đó bị cáo D bồi thường 127.000.000^d, anh H3 bồi thường 50.000.000^d).

[7] Vật chứng của vụ án:

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 190159007646, mang tên Đỗ Đức D, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/01/2022, có giá trị đến ngày 11/01/2027. 01 (một) vỏ bọc vô lăng xe ô tô (ký hiệu A3) được đóng gói, niêm phong, đóng dấu của V1 - Bộ C1. 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu nâu đen, phía trước ngực áo bên trái có dòng chữ “adidas”, chiều dài của áo 60cm, cổ áo rộng 22cm, phần ống tay áo dài 20cm, áo đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc quần bò (loại quần ngố), phía trước ống quần bên phải có dòng chữ “Dsquared2”, chiều dài của ống quần 50cm, cạp quần rộng 36 cm, quần đã qua sử dụng. 01 (một) đôi dép màu trắng, trên dép có dòng chữ “Nike”, mỗi chiếc dép có chiều dài 27cm và chiều rộng 10cm, dép đã qua sử dụng, là giấy tờ và tài sản của bị cáo D. Tại phiên tòa, bị cáo xin được trả lại để sử dụng, do vậy cần trả lại bị cáo là phù hợp và đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Đình Mạnh H3: Quá trình điều tra vụ án xác định việc H3 khai H2 là người lái xe, cùng với H2 bồi thường cho các bị hại. Là do H2 chỉ dẫn H3 khai báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, ngày 31/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử phạt hành chính (phạt tiền 2.500.000^d) là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; bị cáo Nguyễn Đức H2 phạm tội “*Khai báo gian dối*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức D 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 382, điểm r, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Đức D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đỗ Đức D và Nguyễn Đức H2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Đỗ Đức D và anh Đinh Mạnh H3 (là đồng sở hữu ô tô đầu kéo) đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Anh Nguyễn Khắc T số tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); bà Vũ Thị M 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Nguyễn Mạnh T1 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); anh Trần Văn T2 156.000.000^d (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng). (Trong đó bị cáo Đỗ Đức D bồi thường 127.000.000^d, anh Đinh Mạnh H3 bồi thường 50.000.000^d).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Đức D: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 190159007646, mang tên Đỗ Đức D, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/01/2022, có giá trị đến ngày 11/01/2027; 01 (một) vỏ bọc vô lăng xe ô tô (ký hiệu A3) được đóng gói, niêm phong, đóng dấu của V1 - Bộ C1; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu nâu đen, phía trước ngực áo bên trái có dòng chữ “adidas”, chiều dài của áo 60cm, cổ áo rộng 22cm, phần ống tay áo dài 20cm, áo đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần bò (loại quần ngố), phía trước ống quần bên phải có dòng chữ “Dsquared2”, chiều dài của ống quần 50cm, cạp quần rộng 36 cm, quần đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu trắng, trên dép có dòng chữ “Nike”, mỗi chiếc dép có chiều dài 27cm và chiều rộng 10cm, dép đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 60/2023 ngày 13/7/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Đức D và Nguyễn Đức H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ sách Nhà nước.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang